

Số: 247/KH-SNN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021

Thực hiện Quyết định số 6150/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt “Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao xây dựng kế hoạch triển khai năm 2021 với nội dung cụ thể như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về công tác giống

Chọn được 1 - 2 giống rau ăn lá, 2 - 4 giống hoa, kiếng mới phù hợp với thị trường, thích nghi với điều kiện của Thành phố Hồ Chí Minh.

Chọn được 5 - 8 dòng thuần của cây rau ăn quả (ớt, dưa leo, khổ qua) và hoa cúc đồng tiền mang tính trạng mong muốn, nhằm phục vụ công tác tạo giống mới.

Đánh giá được tính thích nghi của 3 - 5 giống cây có mùi nhập nội đã được ghép gốc tại Đông Nam Bộ và Tây Nguyên.

Xây dựng 1 - 2 quy trình nhân giống hoa nền; 1 - 2 quy trình chăm sóc cây hoa giai đoạn hậu cấy mô; quy trình tạo sinh khối rễ tơ invitro cây thành ngành và lưu giữ một số cây được liệu có được tính cao.

2. Mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Xây dựng 02 mô hình trình diễn và 12 mô hình thử nghiệm lĩnh vực cây trồng ứng dụng công nghệ cao, chế phẩm sinh học, chất điều hòa sinh trưởng thực vật

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Thực hiện 21 nhiệm vụ về nghiên cứu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, thủy sản và cây trồng.

4. Đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Đào tạo ngắn hạn cho 400 lao động nông nghiệp nông thôn ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong các lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản, tổ chức 45 lượt người tham quan học tập trong nước.

Tổ chức tham quan, học tập nông nghiệp ứng dụng công nghệ ở nước ngoài cho cán bộ là lãnh đạo quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ nghiên cứu, kỹ thuật viên nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ tiên tiến vào chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản.

5. Hoạt động xúc tiến thương mại thông tin tuyên truyền quảng bá các nghiên cứu, chuyển giao, các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Tổ chức 05 lượt sự kiện và 02 kỳ phóng sự quảng bá các nghiên cứu, mô hình, thực hiện 13 phóng sự truyền hình và tuyên truyền 47 cuộc hội thảo, hội nghị về thông tin tuyên truyền chính sách, khuyến khích cho hợp tác xã, tổ hợp tác, nông dân về ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, tổ chức 15 chuyến khảo sát học tập tỉnh, thành có mô hình sản xuất ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao hiệu quả, in được 8.000 quyển cẩm nang cung cấp thông tin tuyên truyền cho lao động nông nghiệp về các chính sách, cơ chế hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ cao và tổ chức 05 lượt hoạt động xúc tiến thương mại qua hình thức triển lãm, hội chợ, chợ phiên, lễ hội.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nghiên cứu, chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản

- Công tác giống thủy sản: Xác định và phân tích bộ gen ty thể hoàn chỉnh của cá dứa nuôi tại Cần Giờ; chọn lọc và đánh giá hoạt tính của chủng *Bacillus* đối kháng *Flavobacterium columnare* và *Streptococcus agalactiae* gây bệnh trên cá tra và rô phi; lưu giữ đông lạnh tinh trùng, trứng và bước đầu thiết lập quy trình thụ tinh trong ống nghiệm cá thần tiên.

+ Số lượng: 03 nhiệm vụ.

+ Kinh phí: 950.000.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Công nghệ sinh học.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi và thủy sản: Thiết lập quy trình tạo dung dịch kháng khuẩn khô từ nano bạc phục vụ sát trùng bề mặt khu vực chăn nuôi; thiết lập quy trình tạo chế phẩm nano bạc ổn định trong chitosan khối lượng phân tử thấp và thử hoạt tính kháng virus Newcatsle gây bệnh trên gia cầm; phân lập và tuyển chọn các chủng vi sinh vật có khả năng ức chế *Escherichia coli* và *Salmonella typhimurium* trên mô hình tế bào biểu mô ruột heo; thiết lập quy trình biểu hiện interferon heo trên hệ thống lên men 300 lít.

+ Số lượng: 04 nhiệm vụ.

+ Kinh phí: 1.400.000.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Công nghệ sinh học.

- Xây dựng mô hình trình diễn, thử nghiệm ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao: Xây dựng 02 mô hình thử nghiệm sản xuất cua lột (*Scylla* sp.) bằng thức ăn công nghiệp trong hệ thống tuần hoàn tại huyện Cần Giờ; 02 mô hình công nghệ nuôi lươn Nhật Bản (*Anguilla japonica*); 02 mô hình nuôi lươn vàng (*Monopterus albus*) trong bể nổi ứng dụng công nghệ cao; 02 mô hình nuôi và nhân giống cá chạch lấu (*Mastacembelus favus*); 02 mô hình ứng dụng hợp chất kháng khuẩn sinh học trong kiểm soát phòng trị vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh trên tôm

và 01 mô hình ứng dụng công nghệ bọt khí siêu nhỏ trong cải thiện chất lượng môi trường nước ao nuôi tôm thâm canh tuần hoàn tại Cần Giờ.

+ Số lượng: 11 mô hình.

+ Kinh phí: 4.410.000.000 đồng.

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Nguồn kinh phí: Ngân sách Thành phố cấp cho Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao năm 2021.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao.

b) Lĩnh vực trồng trọt

Về công tác giống như sau:

- Đánh giá tính nghi loại rau ăn lá; hoa kiểng nhằm xác định khả năng sinh trưởng, phát triển tính chống chịu với điều kiện ngoại cảnh từ đó chọn ra được những giống mới tốt phù hợp với thị trường thích nghi với điều kiện của Thành phố Hồ Chí Minh; chọn lọc 4 - 6 dòng thuần dòng thuần ớt cay và hoa cúc đồng tiền mang tính trạng mong muốn phục vụ công tác tạo giống mới; đánh giá các đặc tính sinh trưởng của một số dòng ớt, dưa leo, khổ qua để phục vụ cho công tác lai tạo giống rau mới; xây dựng 1 - 2 quy trình nhân, lưu giữ giống hoa nền có giá trị kinh tế, giống quý hiếm bằng phương pháp *in vitro*; xây dựng 1 - 2 quy trình chăm sóc cây hoa có giá trị kinh tế cao giai đoạn hậu cây mô nhằm tạo cây con có sức sống mạnh thích nghi điều kiện ngoại cảnh.

+ Số lượng: 05 nhiệm vụ.

+ Kinh phí: 758.000.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

- Tạo sinh khối rễ tơ *in vitro* cây Thành nạng (*Cratoxylum pruniflorum* Kurz); sưu tập, lưu giữ và trồng thử nghiệm một số giống cây dược liệu quý thuộc khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên; sưu tập đánh giá nhân giống cây hoa giấy bằng phương pháp nhân giống vô tính.

+ Số lượng: 03 nhiệm vụ

+ Kinh phí: 600.000.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021)

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Công nghệ sinh học.

Về công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực canh tác cây trồng như sau:

- Xây dựng quy trình trồng một số loại rau ăn quả như dưa leo, khổ qua, ớt cay trồng trong nhà kính quy mô 1000 m².

+ Số lượng: Xác định được 1 - 2 quy trình trồng phù hợp.

+ Kinh phí: 60.000.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản.

- Thiết lập quy trình phát hiện 03 loại virus Tomato necrotic ringspot virus (TNRV), Pepper mild mottle virus (PMMoV), Papaya mosaic virus (PapMV) gây bệnh trên cây cà chua, ớt và đu đủ phục vụ cho công tác giám định bệnh; thiết lập quy trình phát hiện các sự kiện bất (MON89034, MIR162) và đậu nành (MON87705, MON87708) biến đổi gen; nghiên cứu chế tạo gel siêu hấp thụ nước từ polymer sinh học và diatomite bằng phương pháp chiếu xạ làm chất giữ ẩm trong nông nghiệp (giai đoạn 1); duy trì hoạt động nhà máy sản xuất thực vật (Plant factory) trồng một số giống rau xà lách mới; khảo sát ảnh hưởng của một số giá thể trồng đến sự phát triển của cây dưa lưới trồng trong nhà màng.

+ Số lượng: 05 nhiệm vụ.

+ Kinh phí: 1.400.000.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Công nghệ sinh học.

- Khảo sát hàm lượng acid humic và acid fluvic trong dịch phân trùn quế trên địa bàn Thành phố và thử nghiệm nuôi trùn quế định hướng tạo ra dung dịch sử dụng làm phân bón hữu cơ cho cây trồng.

+ Số lượng: 01 nhiệm vụ.

+ Kinh phí: 700.000.000 đồng.

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Nguồn kinh phí: Ngân sách Thành phố cấp cho Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao năm 2021.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao.

Về xây dựng mô hình trình diễn, thử nghiệm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao như sau:

- Xây dựng 02 mô hình trình diễn về trồng rau ăn quả ứng dụng công nghệ cao, trồng rau thủy canh.

+ Số lượng: 02 mô hình.

+ Kinh phí: 789.808.000 đồng (ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Khuyến nông.

- Xây dựng 12 mô hình thử nghiệm, trong đó 02 mô hình đánh giá tính thích nghi các giống cây có mùi nhập nội tại Đông Nam Bộ và Tây Nguyên; 01 mô hình sản xuất giống nấm mèo chất lượng cao; 01 mô hình sản xuất rau, 01 mô hình sản xuất gừng theo tiêu chuẩn hữu cơ Nhật Bản (JAS); 01 mô hình trồng giống xoài Mặt trời theo hướng hữu cơ; 01 mô hình ứng dụng mùn thực vật (peat moss) trong canh tác nông nghiệp hữu cơ và đánh giá hiệu quả kinh tế; 01 mô hình nhân giống nấm

mốc xạ khuẩn và ứng dụng sản xuất compost hữu cơ vi sinh phục vụ nông nghiệp hữu cơ; 01 mô hình chiết xuất tinh dầu lá cây sim và định hướng ứng dụng trong mỹ phẩm; 02 sản xuất viên dinh dưỡng hỗn hợp hữu cơ khô từ phế phẩm nông nghiệp và rác thải thực phẩm cho cây trồng nông nghiệp đô thị; thử nghiệm khả năng sản xuất chất điều hòa sinh trưởng thực tự nhiên Triacantanol (TRIA).

+ Số lượng: 12 mô hình.

+ Kinh phí: 6.090.000.000 đồng (ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Nguồn kinh phí: Thành phố bố trí cho Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao năm 2021.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao.

2. Đào tạo nguồn nhân lực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phục vụ cho công tác nghiên cứu chuyển giao trong và ngoài nước

a) Đào tạo nghề ngắn hạn dưới 3 tháng (cấp chứng chỉ đào tạo)

- Đào tạo năng lực thực hành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho lao động nông nghiệp trong lĩnh vực cây trồng (rau, hoa, cây kiểng), chăn nuôi bò sữa.

+ Số lượng: 60 lượt người.

+ Kinh phí: 290.585.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trường Trung cấp Kỹ thuật nông nghiệp.

+ Đơn vị phối hợp: Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản, Trung tâm Công nghệ sinh học, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Hội Nông dân Thành phố.

- Đào tạo cho nông dân nhằm nâng cao tay nghề ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản.

+ Số lượng: 120 lượt người.

+ Kinh phí: 1.083.000.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Khuyến nông.

+ Đơn vị phối hợp: Trường Trung cấp Kỹ thuật nông nghiệp, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản, Trung tâm Công nghệ sinh học, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Hội Nông dân Thành phố.

b) Đào tạo nghề lao động thường xuyên (chứng chỉ nghề sơ cấp)

- Đào tạo nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho lao động nông nghiệp nông thôn có được kiến thức và kỹ năng nghề trong lĩnh vực chăn nuôi heo, bò sữa, bò thịt cao sản, nuôi tôm và ứng dụng cơ điện vào sản xuất nông nghiệp.

+ Số lượng: 160 lượt người

+ Kinh phí: 1.085.724.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021)

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trường Trung cấp Kỹ thuật nông nghiệp.

+ Đơn vị phối hợp: Trung tâm Khuyến nông, Trường Trung cấp Kỹ thuật nông nghiệp, Chi cục và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản, Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi và thủy sản, Trung tâm Công nghệ sinh học, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Hội Nông dân Thành phố.

c) Tham quan, học tập trong và ngoài nước

- Tham quan, học tập trong nước: Tổ chức 03 đợt tham quan, học tập kinh nghiệm ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi heo (3 ngày); chăn nuôi bò sữa (5 người); chăn nuôi bò thịt (5 người).

+ Số lượng: 45 lượt người.

+ Kinh phí: 325.075.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Tham quan, học tập nước ngoài: Tổ chức tham quan, học tập nông nghiệp ứng dụng công nghệ ở nước ngoài cho cán bộ là lãnh đạo quản lý, cán bộ kỹ thuật và cán bộ nghiên cứu, kỹ thuật viên nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ tiên tiến vào chăn nuôi, trồng trọt và thủy sản từ nước có nền nông nghiệp phát triển như New Zealand, Australia, Hàn Quốc, Nhật, Israel, Hà Lan...

(Nội dung này sẽ xây dựng kế hoạch và xin chủ trương Ủy ban nhân dân Thành phố cụ thể sau).

+ Đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu nông nghiệp Công nghệ cao.

+ Đơn vị phối hợp: Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Hội Nông dân Thành phố và các đơn vị liên quan.

3. Thông tin tuyên truyền quảng bá các nghiên cứu, chuyển giao, các mô hình sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

a) Tổ chức tham gia các hoạt động sự kiện xúc tiến thương mại thông tin tuyên truyền quảng bá nghiên cứu, chuyển giao, các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cụ thể sau:

- Thực hiện 02 phóng sự truyền hình quảng bá các nghiên cứu, chuyển giao, các mô hình sản xuất lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản ứng dụng công nghệ cao của các HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp, nông dân trên địa bàn Thành phố.

- Hoạt động tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm mô hình nông nghiệp công nghệ cao và khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất: Tham gia Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp quốc tế (Agroviet); tham gia Chợ phiên Nông sản An toàn do Hội nông dân phối hợp tổ chức; hoạt động tổ chức Lễ hội: Festival hoa lan Thành phố Hồ Chí Minh, lần II; tổ chức Triển lãm sản phẩm cho nông dân (trong các Hội nghị, Thành uỷ, Ủy ban nhân dân Thành phố, tổng kết ngành, hoạt động liên quan OCOP, Sở ban ngành trung ương, địa phương,.... tổ chức giới thiệu sản phẩm của nông dân các

quận/huyện Củ Chi, Hóc Môn, Cần Giờ,...)

+ Số lượng: 05 lượt sự kiện và 02 kỹ phóng sự.

+ Kinh phí: 19.136.159.000 đồng (nguồn ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý II, III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu Kinh tế nông nghiệp.

b) Hoạt động thông tin tuyên truyền triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Tổ chức 20 cuộc hội nghị thông tin tuyên truyền triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển rau an toàn, chăn nuôi bò sữa công nghệ cao; 06 chuyến khảo sát học tập các tỉnh, thành phố về cơ chế chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực phát triển rau an toàn, chăn nuôi bò sữa công nghệ cao; xây dựng 02 phóng sự phát sóng trên đài truyền hình về cơ chế chính sách hỗ trợ lĩnh vực sản xuất rau an toàn, chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao; in ấn 8.000 cẩm nang tuyên truyền chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực sản xuất rau an toàn, chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao.

+ Số lượng: 20 cuộc hội nghị, 06 chuyến khảo sát, 02 phóng sự, 8.000 cẩm nang tuyên truyền.

+ Kinh phí: 812.800.000 đồng (ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn.

+ Đơn vị phối hợp: Hội Nông dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện còn sản xuất nông nghiệp.

c) Hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- Tổ chức 27 cuộc hội nghị, hội thảo tư vấn, vận động thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác bò sữa, cây hoa, kiểng, cá cảnh ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng chuỗi liên kết giá trị hoạt động hiệu quả; 09 chuyến khảo sát học tập mô hình hợp tác xã điển hình về sản xuất và liên kết sản xuất ứng dụng công nghệ tỉnh, thành về lĩnh vực rau, hoa, cây kiểng, chăn nuôi bò sữa; xây dựng 09 phóng sự phát sóng trên đài truyền hình về vai trò hợp tác xã, tổ hợp tác lĩnh vực chăn nuôi bò sữa, rau an toàn ứng dụng công nghệ cao và mô hình sản xuất có hiệu quả.

+ Số lượng: 27 cuộc hội nghị, hội thảo, 09 chuyến khảo sát, 09 phóng sự.

+ Kinh phí: 1.629.200.000 đồng (ngân sách Thành phố cấp năm 2021).

+ Thời gian thực hiện: Quý I, II, III, IV.

+ Phân công đơn vị chủ trì thực hiện: Chi cục Phát triển nông thôn.

+ Đơn vị phối hợp: Hội Nông dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện còn sản xuất nông nghiệp.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí: 41.520.351.000 đồng (bốn mươi một tỷ năm trăm hai mươi triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng) - đính kèm phụ lục chi tiết.

Trong đó:

- Đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là: 30.320.351.000 đồng (ba mươi tỷ ba trăm hai mươi triệu ba trăm năm mươi một ngàn đồng), cụ thể như sau:

+ Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản: 818.000.000 đồng (tám trăm mười tám triệu đồng), đã bố trí trong kế hoạch dự toán năm 2021 của đơn vị.

+ Trung tâm Công nghệ sinh học: 4.350.000.000 đồng (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), đã bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ trong dự toán năm 2021 của Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu Kinh tế nông nghiệp: 19.136.159.000 đồng (mười chín tỷ một trăm ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi chín ngàn đồng), đã bố trí trong kế hoạch dự toán năm 2021 của đơn vị.

+ Chi cục Phát triển nông thôn: 2.442.000.000 đồng (hai tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu đồng), đã bố trí trong kế hoạch dự toán năm 2021 của đơn vị

+ Trung tâm Khuyến nông: 1.872.808.000 đồng (một tỷ tám trăm bảy mươi hai triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng); trong đó, đã bố trí 1.083.000.000 đồng trong kế hoạch dự toán năm 2021 của đơn vị và đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện năm 2021 là 789.808.000 đồng.

+ Trường Trung cấp Kỹ thuật nông nghiệp: 1.376.309.000 đồng (một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu ba trăm lẻ chín ngàn đồng), chưa bố trí kinh phí trong kế hoạch dự toán của đơn vị đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện năm 2021.

+ Chi cục Chăn nuôi và Thú y: 325.075.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm ngàn không trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), chưa bố trí kinh phí trong kế hoạch dự toán của đơn vị đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện năm 2021.

- Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao là: 11.200.000.000 đồng (mười một tỷ hai trăm triệu đồng), đã bố trí trong kế hoạch dự toán năm 2021 của đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng ban Sở

a) Phòng Khoa học và Công nghệ

Theo dõi tiến độ, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố năm 2021; kịp thời tham mưu, đề xuất Ban Giám đốc Sở giải quyết các vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện của các đơn vị.

b) Phòng Kế hoạch Tài chính

Tham mưu Ban Giám đốc Sở cân đối, hướng dẫn các đơn vị về dự toán kinh phí thực hiện và thanh toán, quyết toán theo quy định.

2. Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao

Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao triển khai thực hiện nội dung được phân công theo đúng quy định, báo cáo tình hình thực hiện định kỳ hàng quý và năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổng hợp.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở

Các đơn vị thuộc Sở nêu trên được phân công trong Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện nội dung, kinh phí theo đúng quy định, báo cáo định kỳ hàng quý và năm về Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thông qua phòng Khoa học và Công nghệ tham mưu, tổng hợp.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị các đơn vị được phân công triển khai thực hiện các nội dung trên có hiệu quả.

Nơi nhận:

- Sở Tài Chính;
- Ban Giám đốc Sở (A.Hiệp, A Trọng);
- Ban Quản lý Khu NNCNC;
- TTKN, TTTVHTNN, TTCNSH, TTGCTVN;
- CCTTBVTV, CCTS, CCPTNT, Trường TCNN;
- P.KHTC, VP Sở;
- Lưu: VT, PKHCN, Ha (23b)

GIÁM ĐỐC



Đình Minh Hiệp

Phụ lục

DỰ TOÁN, PHÂN KỲ CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 247/KH-SNN ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Nội dung Chương trình		Dự toán năm 2021		Phân kỳ kinh phí				Ghi chú
			Số lượng	Thành tiền	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	
I	TRUNG TÂM GIỐNG CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI VÀ THỦY SẢN			818000	161.167	278.667	298.167	80000	
1	Giống cây trồng			758.000	161.167	278.667	238.167	80.000	
-	Đánh giá tính thích nghi giống rau ăn lá, chọn được 1-3 giống phù hợp	nhiệm vụ	1	186.000	62.000	62.000	62.000	-	
-	Đánh giá tính thích nghi giống hoa nền, chọn được 2-4 giống phù hợp	nhiệm vụ	1	179.000	59.667	59.667	59.667	-	
-	chọn lọc 4-6 dòng thuần ớt cay, cúc đồng tiền	nhiệm vụ	1	78.000	-	39.000	39.000	-	
-	đánh giá tính trạng 1-2 giống rau ăn lá phục vụ công tác lai tạo giống	nhiệm vụ	1	76.000	-	38.000	38.000	-	
-	xây dựng 1-2 quy trình nhân, lưu giữ giống hoa nền phương pháp invitro	nhiệm vụ	1	158.000	39.500	39.500	39.500	39.500	
-	Xây dựng 1-2 quy trình chăm sóc hoa hậu nuôi cấy mô	nhiệm vụ	1	81.000	-	40.500	-	40.500	
2	Ứng dụng công nghệ cao canh tác cây trồng			60.000	-	-	60.000	-	
-	Xây dựng quy trình trồng một số loại rau ăn quả như dưa leo, khổ qua, ớt cay trồng trong nhà kính	quy trình	1-2	60.000	-	-	60.000	-	
II	TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC			4.350.000	1.087.500	1.087.500	1.087.500	1.087.500	
1	Công tác giống			1.550.000	387.500	387.500	387.500	387.500	
a	Lĩnh vực thủy sản			950.000	237.500	237.500	237.500	237.500	
-	Xác định và phân tích bộ gen ty thể hoàn chỉnh của cá Dứa nuôi tại Cần Giờ	nhiệm vụ	1	350.000	87.500	87.500	87.500	87.500	nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng
-	Chọn lọc và đánh giá hoạt tính của chủng Bacillus đối kháng Flavobacterium columnare và Streptococcus agalactiae gây bệnh trên cá tra và rô phi;	nhiệm vụ	1	250.000	62.500	62.500	62.500	62.500	
-	Lưu giữ đông lạnh tinh trùng trứng và bước đầu thiết lập quy trình thụ tinh trong ống nghiệm cá thần tiên.	nhiệm vụ	1	350.000	87.500	87.500	87.500	87.500	

STT	Nội dung Chương trình	ĐVT	Dự toán năm 2021		Phân kỳ kinh phí				Ghi chú
			Số lượng	Thành tiền	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	
b	Lĩnh vực trồng trọt			600.000	150.000	150.000	150.000	150.000	
-	Tạo sinh khối rễ tơ in vitro cây Thành ngành (<i>Cratogeomys pruniflorum</i> Kurz);	nhiệm vụ	1	200.000	50.000	50.000	50.000	50.000	nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng
-	Sưu tập, lưu giữ và trồng thử nghiệm một số giống cây dược liệu quý thuộc khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên.	nhiệm vụ	1	200.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
-	Sưu tập, đánh giá và nhân giống cây hoa giấy (<i>Bougainvillea spectabilis</i>) bằng phương pháp vô tính	nhiệm vụ	1	200.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
2	Nghiên cứu chế tạo chế phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghệ cao			2.800.000	700.000	700.000	700.000	700.000	
-	Thiết lập quy trình tạo dung dịch kháng khuẩn khô từ nano bạc phục vụ sát trùng bề mặt khu vực chăn nuôi;	nhiệm vụ	1	300.000	75.000	75.000	75.000	75.000	
-	Thiết lập quy trình tạo chế phẩm nano bạc ổn định trong chitosan khối lượng phân tử thấp và thử hoạt tính kháng virus Newcatsle gây bệnh trên gia cầm;	nhiệm vụ	1	350.000	87.500	87.500	87.500	87.500	
-	Phân lập và tuyển chọn các chủng vi sinh vật có khả năng ức chế <i>Escherichia coli</i> và <i>Salmonella typhimurium</i> trên mô hình tế bào biểu mô ruột heo;	nhiệm vụ	1	420.000	105.000	105.000	105.000	105.000	
-	Thiết lập quy trình biểu hiện interferon heo trên hệ thống lên men 300 lít.	nhiệm vụ	1	330.000	82.500	82.500	82.500	82.500	
-	Thiết lập quy trình phát hiện ba loại virus Tomato necrotic ringspot virus (TNRV), Pepper mild mottle virus (PMMoV), Papaya mosaic virus (PapMV) gây bệnh trên cây cà chua, ớt và cây đu đủ phục vụ cho công tác giám định bệnh.	nhiệm vụ	1	250.000	62.500	62.500	62.500	62.500	
-	Thiết lập quy trình phát hiện các sự kiện bấp (MON89034, MIR162) và đậu nành (MON87705, MON87708) biến đổi gen	nhiệm vụ	1	250.000	62.500	62.500	62.500	62.500	
-	Nghiên cứu chế tạo gel siêu hấp thụ nước từ polymer sinh học và diatomite bằng phương pháp chiếu xạ làm chất giữ ẩm trong nông nghiệp (giai đoạn 1)	nhiệm vụ	1	500.000	125.000	125.000	125.000	125.000	nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở
-	Duy trì hoạt động nhà máy sản xuất thực vật (Plant factory)	nhiệm vụ	1	200.000	50.000	50.000	50.000	50.000	nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng
-	Khảo sát ảnh hưởng của một số giá thể trồng đến sự phát triển của cây dưa lưới trồng trong nhà màng	nhiệm vụ	1	200.000	50.000	50.000	50.000	50.000	

STT	Nội dung Chương trình	ĐVT	Dự toán năm 2021		Phân kỳ kinh phí				Ghi chú
			Số lượng	Thành tiền	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	
III	TRUNG TÂM TƯ VẤN HTNN			19.136.159		16.963.422	2.128.737	44.000	
1	Thực hiện 02 phóng sự truyền hình quảng bá các nghiên cứu, chuyển giao, các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của các HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp, nông dân trên địa bàn Thành phố	kỳ	2	88.000	-	44.000	-	44.000	
2	Hoạt động tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm mô hình nông nghiệp công nghệ cao và khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất			19.048.159	-	16.919.422	2.128.737	-	
-	Tham gia Hội chợ Triển lãm Nông nghiệp quốc tế (Agroviet);	lần	1	653.000	-	-	653.000	-	
-	Tham gia Chợ phiên Nông sản An toàn do Hội nông dân phối hợp tổ chức	lần	1	539.137	-	-	539.137	-	
-	Hoạt động tổ chức Lễ hội: Festival hoa lan Thành phố Hồ Chí Minh, lần II	lần	1	16.919.422	-	16.919.422	-	-	
-	Tổ chức Triển lãm sản phẩm cho nông dân (trong các Hội nghị, tổng kết ngành, Thành uỷ, UBNDTP, hoạt động liên quan OCOP, Sở ban ngành trung ương, địa phương,.... tổ chức giới thiệu sản phẩm của nông dân các quận/huyện Củ Chi, Hóc Môn, Cần Giờ,...)	lần	2	936.600	-	-	936.600	-	
IV	TRƯỜNG TRUNG CẤP KT NÔNG NGHIỆP			1.376.309	-	458.770	458.770	458.770	Đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện
1	Đào tạo nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho lao động nông nghiệp nông thôn lĩnh vực chăn nuôi heo, bò sữa, bò thịt cao sản, nuôi tôm và ứng dụng cơ điện vào sản xuất nông nghiệp.	học viên	160	1.085.724	-	361.908	361.908	361.908	
2	Đào tạo năng lực thực hành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho lao động nông nghiệp trong lĩnh vực cây trồng (rau, hoa, cây kiếng), chăn nuôi	học viên	60	290.585	-	96.862	96.862	96.862	
V	CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN			2.442.000	-	161.400	1.382.100	898.500	
1	Hoạt động thông tin tuyên truyền triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao			812.800	-	161.400	445.000	206.400	
-	Tổ chức hội nghị thông tin tuyên truyền triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển rau an toàn, chăn nuôi bò sữa công nghệ cao	cuộc	20	90.000	-	-	45.000	45.000	

STT	Nội dung Chương trình	ĐVT	Dự toán năm 2021		Phân kỳ kinh phí				Ghi chú
			Số lượng	Thành tiền	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	
-	Khảo sát học tập các tỉnh, thành phố về cơ chế chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực phát triển rau an toàn, chăn nuôi bò sữa công nghệ cao	chuyên	6	322800	-	161.400		161.400	
-	Xây dựng phóng sự phát sóng trên đài truyền hình về cơ chế chính sách hỗ trợ lĩnh vực sản xuất rau an toàn, chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao	phóng sự	2	200.000	-	-	200.000	-	
-	In ấn cẩm nang tuyên truyền chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực sản xuất rau an toàn, chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao	quyển	8000	200.000	-	-	200.000	-	
2	Hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao			1.629.200	-	-	937.100	692.100	
-	Hội nghị, hội thảo tư vấn vận động thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác bò sữa, cây hoa, kiếng, cá cảnh ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với xây dựng chuỗi liên kết giá trị hoạt động hiệu quả	cuộc	27	245.000	-	-	245.000	-	
-	Khảo sát học tập mô hình hợp tác xã điển hình về sản xuất và liên kết sản xuất ứng dụng công nghệ tinh, thành về lĩnh vực rau, hoa, cây kiếng, chăn nuôi bò sữa, mô hình sản xuất hiệu quả	chuyên	9	484.200	-	-	242.100	242.100	
-	Xây dựng phóng sự phát sóng trên đài truyền hình về vai trò hợp tác xã, tổ hợp tác lĩnh vực chăn nuôi bò sữa, rau an toàn ứng dụng công nghệ cao và mô hình sản xuất có hiệu quả	phóng sự	9	900.000	-	-	450.000	450.000	
VI	TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG			1.872.808		361.000	755.904	755.904	
1	Đào tạo cho nông dân nhằm nâng cao tay nghề ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản	lượt	120	1.083.000	-	361.000	361.000	361.000	Đã bố trí dự toán năm 2021
2	Xây dựng mô hình trình diễn về trồng rau ăn quả ứng dụng công nghệ cao và trồng rau thủy canh	mô hình	2	789.808	-	-	394.904	394.904	Đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện
VII	CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y			325.075	-	-	325.075	-	Đề xuất bổ sung kinh phí thực hiện
	Tham quan học tập trong nước			325.075	-	-	325.075	-	

STT	Nội dung Chương trình	ĐVT	Dự toán năm 2021		Phân kỳ kinh phí				Ghi chú
			Số lượng	Thành tiền	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	
-	Tham quan học tập kinh nghiệm ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi heo (3 ngày)	người	15	53.225	-	-	53.225	-	
-	Tham quan học tập kinh nghiệm ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi bò sữa (5 người)	người	15	135.925	-	-	135.925	-	
-	Tham quan học tập kinh nghiệm ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi bò thịt (5 người)	người	15	135.925	-	-	135.925	-	
VIII	BAN QUẢN LÝ KHU NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO			11.200.000	2.800.000	2.800.000	2.800.000	2.800.000	Nguồn ngân sách Thành phố bố trí cho Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao năm 2021
1	Khảo sát hàm lượng acid humic và acid fluvic trong dịch phân trùn quế trên địa bàn Thành phố và thử nghiệm nuôi trùn quế định hướng tạo ra dung dịch sử dụng làm phân bón hữu cơ cho cây trồng	nhiệm vụ	1	700.000	175.000	175.000	175.000	175.000	
2	Xây dựng thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao			10.500.000	2.625.000	2.625.000	2.625.000	2.625.000	
-	Triển khai mô hình đánh giá tính thích nghi các giống cây có múi nhập nội tại Đông Nam Bộ và Tây Nguyên	mô hình	2	940.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình sản xuất giống nấm mèo chất lượng cao	mô hình	1	600.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình sản xuất rau theo tiêu chuẩn hữu cơ Nhật Bản (JAS)	mô hình	1	450.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình sản xuất gừng theo tiêu chuẩn hữu cơ Nhật bản (JAS)	mô hình	1	550.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình trồng giống xoài Mật trời theo hướng hữu cơ	mô hình	1	450.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình ứng dụng mùn thực vật (peat moss) trong canh tác nông nghiệp hữu cơ và đánh giá hiệu quả kinh tế	mô hình	2	600.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình nhân giống nấm mốc xạ khuẩn và ứng dụng sản xuất compost hữu cơ vi sinh phục vụ nông nghiệp hữu cơ	mô hình	1	600.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình chiết xuất thô dầu lá cây sim và định hướng ứng dụng trong mỹ phẩm	mô hình	1	500.000	-	-	-	-	

STT	Nội dung Chương trình	ĐVT	Dự toán năm 2021		Phân kỳ kinh phí				Ghi chú
			Số lượng	Thành tiền	Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4	
-	Thử nghiệm sản xuất viên dinh dưỡng hỗn hợp hữu cơ khô từ phế phẩm nông nghiệp và rác thải thực phẩm cho cây trồng nông nghiệp đô thị;	mô hình	1	650.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm khả năng sản xuất chất điều hòa sinh trưởng thực tự nhiên Triacontanol (TRIA)	mô hình	1	750.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình sản xuất cua lột (<i>Scylla</i> sp.) bằng thức ăn công nghiệp trong hệ thống tuần hoàn tại Huyện Cần Giờ	mô hình	2	960.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình công nghệ nuôi lươn Nhật Bản (<i>Anguilla japonica</i>)	mô hình	2	800.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình nuôi lươn vàng (<i>Monopterus albus</i>) trong bể nổi ứng dụng công nghệ cao	mô hình	2	700.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình nuôi và nhân giống cá chạch lấu (<i>Mastacembelus favus</i>)	mô hình	2	800.000	-	-	-	-	
-	Thử nghiệm mô hình ứng dụng hợp chất kháng khuẩn sinh học trong kiểm soát phòng trị vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh trên tôm	mô hình	2	700.000	-	-	-	-	
-	Phát triển mô hình ứng dụng công nghệ bọt khí siêu nhỏ trong cải thiện chất lượng môi trường nước ao nuôi tôm thâm canh tuần hoàn tại Cần Giờ	mô hình	1	450.000	-	-	-	-	
	TỔNG (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII).			41.520.351	4.048.667	22.110.758	9.236.253	6.124.674	

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN